

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 05/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 67

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Thử nhị Bồ-tát u Ta-bà giới tu Bồ-tát hạnh, vãng sanh bỉ quốc, thường tại A-di-đà Phật tả hữu. Dục chí thập phương vô lượng Phật sở, tùy tâm tác đáo. Hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc. Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu cấp nạn khủng bố, dẫn tự quy mạng Quán Thế Âm Bồ-tát, vô bất đắc giải thoát giả.

Hai vị Bồ-tát này, ở thế giới Ta-bà tu Bồ-tát hạnh, vãng sanh về nước ấy, thường ở hai bên trái phải A-di-đà Phật. Nếu muốn đến vô lượng cõi Phật mười phương thì tùy tâm liền đến. Hiện ở thế giới này làm lợi lạc lớn. Nếu người thiện nam, thiện nữ ở thế gian gặp tai nạn khẩn cấp sợ hãi, chỉ cần quy mạng với Bồ-tát Quán Thế Âm thì không ai mà không được thoát khỏi.

Ý nghĩa của đoạn kinh văn này là, hai vị Bồ-tát này đều ở thế giới Ta-bà phát tâm Bồ-đề, tu Bồ-tát đạo, vãng sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A-di-đà, hai ngài thường ở hai bên trái phải A-di-đà Phật. Hai vị Bồ-tát này có duyên nhất đối với thế giới này của chúng ta, các ngài là ở thế giới này niệm Phật mà vãng sanh. Thị hiện ở thế giới Ta-bà là mong muốn mọi người đều noi theo. Trong kinh nói hai vị Bồ-tát hiện ở thế giới này, nghĩa là nói hiện tại đang ở thế giới Ta-bà, việc này không hề có ngăn ngại. Tỉ như Bồ-tát Di-lặc ở Đâu-suất nội viện, nhưng đồng thời cũng ở thế giới Cực Lạc. Sự việc này không thể dùng mắt phàm của chúng ta mà cho rằng chỉ có thể ở một nơi, không thể ở nơi khác được. Ngài không rời bỏ xứ nhưng lại hiện khắp mười phương, làm lợi lạc lớn. Làm lợi lạc lớn nào vậy? Chính là nhiếp thủ chẳng bỏ chúng sanh niệm Phật, nếu là chúng sanh niệm Phật thì ngài đều nhiếp thọ, trước giờ chưa từng lơ lửng bạn, khiến bạn lìa khỏi ba đường ác, khiến bạn

niệm Phật đạt được lực vô thượng. Thoát luân hồi, cầu vãng sanh chẳng phải là duyên nhỏ, chẳng phải giống như luyện khí công đạt được một chút công năng nào đó, đó là chuyện nhỏ chẳng đáng nói, không thể so sánh với nhau được.

Nghĩ lại cơn sốt luyện khí công năm ấy, chẳng phải là cơn sốt thông thường mà là sự cuồng nhiệt, biết bao người luyện khí công đều tẩu hỏa nhập ma, nhà tan người mất. Một hàng xóm của tôi là một thanh niên ưu tú hết sức tài hoa, là bí thư chi bộ đoàn tại phân xưởng của nhà máy nọ, trong nhà có người vợ xinh đẹp hiền huệ, có con gái ngoan ngoãn hiểu chuyện, gia đình ba thành viên này đều khiến người khác hâm mộ, nhưng khí công đã phá tan gia đình ấy. Không biết anh ấy học loại công gì mà mỗi ngày đều nghĩ tự sát, cha mẹ, anh chị em, vợ anh thay phiên canh chừng anh mà vẫn không canh nổi. Một ngày nọ nhân lúc mọi người không chú ý anh đã treo cổ tự tử ngay trong nhà mình. Một thanh niên ưu tú mất mạng vì khí công. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng thế nào là dụ hoặc, thế nào là lưới ma. Phật khiến chúng ta có được lực vô thượng chính là khiến mọi người đều đồng sanh về thế giới Cực Lạc.

Bồ-tát Quán Thế Âm được xưng là cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ-tát, cho nên ở đây lại nói: “Người thiện nam, thiện nữ của thế gian nếu bị tai nạn khẩn cấp sợ hãi, chỉ cần tự mình quy mạng với Quán Thế Âm Bồ-tát thì không ai mà không được thoát khỏi”. Hai vị Bồ-tát này đều nhiếp thọ người niệm Phật, nhưng Quán Thế Âm Bồ-tát có riêng lời nguyện này, nên người niệm Phật được nhiếp thọ vô cùng đông đảo. Bạn không niệm Phật, lúc gặp nạn khẩn cấp bèn ôm lấy chân Phật thì vẫn được, tâm lượng của Phật không giống như phàm phu, tụng chuyện bèn ôm chân Phật cũng là không tệ rồi.

Kinh Pháp Hoa nói: Chúng sanh khổ não nhất tâm xưng niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-tát, Bồ-tát Quán Thế Âm nghe thấy tiếng của bạn thì bạn sẽ được cứu thoát. Kinh Lăng-nghiêm nói: Quán Thế Âm Bồ-tát tu hết thấy đều buông xuống, sau cùng chính là diệt, ngay cả diệt cũng diệt luôn, diệt diệt chính là tịch diệt. Sau khi tịch diệt bỗng nhiên được hai loại thù thắng: Trên cùng chư Phật mười phương đồng một lực từ bi, dưới cùng chúng sanh lực đạo đồng một lòng bi ngưỡng. Lúc bấy giờ tâm của chính mình cùng tâm của Phật, và tâm của chúng sanh chính là một tâm, ba tâm không khác biệt. Cho nên chúng sanh nếu có chuyện gì thì

Quán Thế Âm đều biết được, tâm của Quán Thế Âm chính là tâm của Phật, sức mạnh của Phật lập tức liền xuất hiện, không cần trung gian truyền đạt.

Phẩm Phổ Môn nói: “Ngài Quán Thế Âm Bồ-tát Ma-ha-tát ấy trong tai nạn khẩn cấp sợ hãi có thể ban cho sự vô úy”. Có thể ban cho mọi người sự không sợ hãi, cho nên ở thế giới Ta-bà đều xưng Quán Thế Âm Bồ-tát là “bậc bố thí vô úy”.

Phẩm kinh văn này xin giảng đến đây. Tiếp theo quy nạp trọng điểm một chút. Trọng điểm của kinh văn phẩm thứ 28, phẩm kinh văn này có bảy trọng điểm.

Trọng điểm thứ nhất: Quán Âm thành Phật trước Thích-ca Mâu-ni Phật, hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Thích-ca Mâu-ni Phật là đệ tử của Quán Âm, hiện nay đức Quán Âm vẫn ở địa vị Bồ-tát, hầu cận trợ lực cho Thích-ca Mâu-ni Phật, đối với việc này bạn có cảm nghĩ gì? Có thể kết hợp tình hình xã hội với trải nghiệm của bản thân [mà chia sẻ].

Trọng điểm thứ hai: Quán Thế Âm tu theo pháp nào? Nhân duyên thành đạo của ngài là gì? Pháp mà Quán Âm học là pháp như huyễn, văn huân, văn tu kim cang tam-muội. Nhân duyên thành đạo của ngài là: từ văn tư tu nhập tam-ma-địa, xoay lại nghe tự tánh, đắc đạo Vô thượng.

Trọng điểm thứ ba: danh hiệu Đại Thế Chí có hàm nghĩa gì? Khiến lia khỏi ba đường ác, được lực vô thượng, chỗ đặt chân lên, chỗ bên dưới chân chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới và cung điện của ma. Lúc ngài đi đường thì mười phương thế giới hết thấy đều chấn động. Lúc đang chấn động có 500 ức hoa sen báu vụt hiện ra. Đại Thế Chí Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không nhập Niết-bàn.

Trọng điểm thứ tư: Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát có duyên gì với thế giới Ta-bà?

Trọng điểm thứ năm: hai vị Bồ-tát làm lợi lạc lớn, lợi lạc lớn này là gì? Nhiếp thủ chẳng xả bỏ chúng sanh niệm Phật, khiến lia ba đường ác, được lực vô thượng, đồng sanh Cực Lạc.

Trọng điểm thứ sáu: bạn có niệm Quán Âm Bồ-tát không? Niệm khi nào? Có cảm ứng không? Đừng cầu cảm ứng, cảm ứng do cầu được là giả.

Trọng điểm thứ bảy: thế giới Ta-bà vì sao xưng Quán Thế Âm Bồ-tát là bậc bố thí vô úy? Hai loại thù thắng của Quán Thế Âm sau khi tịch diệt là gì? Là Quán

Thế Âm Bồ-tát Ma-ha-tát trong lúc [chúng sanh gặp] tai nạn khẩn cấp sợ hãi [ngài] có thể bỏ thí vô úy. Hai loại thù thắng là: Trên cùng chư Phật mười phương đồng một lực từ bi, dưới cùng chúng sanh lục đạo đồng một lòng bi ngưỡng.

Tiếp theo giảng kinh văn phẩm hai mươi chín:

NGUYỆN LỰC HOÀNG THÂM ĐỆ NHỊ THẬP CỬU

Phẩm kinh văn này giới thiệu về nguyện lực của các Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, nêu rõ tất cả Bồ-tát ở cõi ấy từ hạ hạ phẩm của cõi Phạm Thánh Đồng Cư cho đến thượng thượng phẩm của cõi Thật Báo Trang Nghiêm đều có nguyện lực rộng sâu. Các ngài tuy phẩm vị khác nhau nhưng nguyện lực không hề khác nhau, nhất định một đời được bổ xứ làm Phật. Các ngài tuy sanh về thế giới Cực Lạc nhưng không bỏ chúng hữu tình của đời ác, đây là chỗ vô cùng đáng để chúng ta học tập.

Mời xem kinh văn bên dưới:

Phục thứ A-nan, bỉ Phật sát trung, sở hữu hiện tại, vị lai nhất thiết Bồ-tát, giai đương cứu cánh nhất sanh bổ xứ.

Lại nữa A-nan, tất cả Bồ-tát ở cõi Phật đó, hết thảy hoặc hiện tại hay vị lai [vãng sanh] đều sẽ rốt ráo được nhất sanh bổ xứ.

Đoạn kinh văn này là Thế Tôn thọ ký thành Phật cho các Bồ-tát của thế giới Cực Lạc. Đoạn kinh văn này là sự thành tựu của nguyện thứ 35 - nguyện nhất sanh bổ xứ, và nguyện thứ 36 – nguyện giáo hóa tùy ý của A-di-đà Phật. Hai nguyện này đều thành hiện thực rồi, đây là Thích-ca Mâu-ni Phật nói với chúng ta.

Đoạn kinh văn này Thích-ca Mâu-ni Phật nói với ngài A-nan rằng: “Tất cả Bồ-tát hết thảy hoặc hiện tại hay vị lai [vãng sanh] đều sẽ rốt ráo được nhất sanh bổ xứ”. Ở đây có vài từ ngữ quan trọng: Hết thảy, tất cả, đều sẽ, rốt ráo. “Hết thảy, tất cả, đều sẽ”, ý nghĩa của ba từ này là như nhau, đều có nghĩa là toàn bộ bao gồm trong đó, không sót một thứ, đây là biểu thị phạm vi. Cụ thể là chỉ cho các Bồ-tát hiện tại đang ở thế giới Tây Phương Cực Lạc từ hạ hạ phẩm của cõi Phạm Thánh Đồng Cư cho đến thượng thượng phẩm của cõi Thật Báo Trang Nghiêm, một vị cũng chẳng sót, hoàn toàn triệt để chúng được địa vị nhất sanh bổ xứ.

Vị lai là chỉ cho ai? Vị lai chính là những chúng sanh vẫn chưa đi, hiện nay đang chân thật phát tâm cầu sanh Tịnh độ, chúng ta chính là thuộc về chúng sanh vị lai. Có thể thấy, tuy chúng ta hiện tại vẫn chưa đến thế giới Cực Lạc, nhưng chúng ta đã ghi danh, đăng ký rồi, bạn đã được Phật thọ ký rồi. Chỉ cần bạn thật tin, nguyện tha thiết, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì tất cả chư Phật Bồ-tát đều thừa nhận chúng ta là một thành viên của thế giới Cực Lạc. Chúng ta là một trong số các Bồ-tát vị lai của thế giới Cực Lạc.

“Đều sẽ rốt ráo được nhất sanh bồ xứ”, [được] nhất sanh bồ xứ còn thêm vào “rốt ráo” thì đặc biệt chứng tỏ đây là nhất sanh bồ xứ của Viên giáo, chẳng phải Biệt giáo, chẳng phải Thông giáo. Nếu là Biệt giáo, Thông giáo thì đằng trước không thể thêm vào “rốt ráo”, thêm vào “rốt ráo” thì nhất định là Viên giáo. Đây chính là thọ ký làm Phật, ở đây bao gồm chúng ta trong đó.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Duy trừ đại nguyện, nhập sanh tử giới, vị độ quần sanh, tác sư tử hống, hoàn đại giáp trụ, dĩ hoằng thệ công đức nhi tự trang nghiêm. Tuy sanh ngũ trước ác thế, thị hiện đồng bỉ, trực chí thành Phật, bất thọ ác thú. Sanh sanh chi xứ, thường thức túc mạng.

Chỉ trừ phát đại nguyện vào cõi sanh tử để độ quần sanh, làm sư tử hống, khoác áo mũ giáp lớn, dùng công đức thệ nguyện rộng lớn mà tự trang nghiêm. Tuy sanh trong đời ác năm trước, thị hiện đồng loại, mãi cho đến thành Phật, cũng chẳng thọ báo nơi đường ác. Sanh ở nơi nào, luôn biết được đời trước.

Đoạn kinh văn này nói về sự tu hành của các Bồ-tát thế giới Tây Phương Cực Lạc, bao gồm hết thầy Bồ-tát ở hiện tại và vị lai, đương nhiên bao gồm chúng ta trong đó.

Đại ý của đoạn kinh văn này là: “Song có Bồ-tát phát đại nguyện thù thắng, nguyện vào cõi sanh tử giáo hóa hữu tình. Bồ-tát ở Cực Lạc đích thân nghe Di-đà thuyết pháp, liền đem những gì đã nghe được truyền dạy lại cho chúng sanh, vậy nên các pháp [mà họ] nói ra, giống như đích thân được Như Lai truyền lại, cho nên cũng như sư tử hống vậy”. “Song có Bồ-tát”, xác thật có người như vậy, chúng ta tin những Bồ-tát này số lượng rất nhiều. Tâm từ bi của các ngài rất lớn, không nhẫn tâm đối với chúng sanh khổ nạn trong lục đạo của mười phương thế

giới, luôn luôn mong muốn sớm một ngày giúp họ ra khỏi sáu cõi, mười pháp giới, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Trong số đồng tu chúng ta cũng có không ít người có đại nguyện như vậy, nguyện vào trong cõi sanh tử cứu độ chúng sanh. Kệ hồi hướng mà chúng ta thường dùng là: “Nguyện sanh Tây Phương Tịnh độ trung, cứu phẩm liên hoa vi phụ mẫu, hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh, Bất Thoái Bồ-tát vi bạn lữ”. Sau này đại sư Hoàng Nhất và lão cư sĩ Hạ Liên Cư không hẹn mà cùng nhau đem câu “Bất Thoái Bồ-tát vi bạn lữ” đổi thành “Hồi nhập Ta-bà độ hàm thức”. Nghĩa là sau khi ngộ được pháp vô sanh bèn lập tức quay về thế giới Ta-bà độ chúng sanh. Trong đại nguyện của đức Di-đà có “nguyện giáo hóa tùy ý”.

“Vi độ quần sanh, làm sư tử hồng”

Những Bồ-tát phát đại nguyện này, các ngài vào cõi sanh tử vì quần sanh mà làm sư tử hồng. Bởi vì sư tử một khi gầm lên thì khiến tất cả muông thú đều kinh sợ. Tỉ dụ cho Phật thuyết pháp có thể hàng phục ngoại đạo, có thể lay tỉnh sự mê mờ. Sau khi đến thế giới Cực Lạc, lại quay về thế giới này của chúng ta thị hiện thành vị pháp sư nào đó, cư sĩ nào đó mà giảng pháp, thì cũng gọi họ là sư tử hồng. Vì sao vậy? Họ đã vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nhập vào vô sanh pháp nhẫn, điều mà họ biết đều là nghe từ nơi A-di-đà Phật, họ trở về thuật lại, do vậy cũng được gọi là sư tử hồng.

“Khoác áo mũ giáp lớn”

Dùng từ “khoác” chuyên chỉ cho mặc áo giáp lên mình, đây là tỉ dụ cho dùng thế nguyện rộng sâu của mình làm thành áo giáp, trở về thế giới Ta-bà. Thế giới Ta-bà là uest độ, ngũ trước ác thế, vô cùng đáng sợ, phải dùng thế nguyện rộng sâu mà vũ trang cho chính mình. Tuy sanh trong đời ác năm trước, nhưng họ là đến thị hiện có sanh tử. Ví dụ đời Tấn có một người rất nghèo, anh ta hết lòng niệm Phật, niệm được vài ngày thật sự thấy được Phật, chẳng phải chết rồi thấy Phật mà là hiện đời thấy Phật, được vô sanh pháp nhẫn, sau đó anh đã vãng sanh. Trước thời nhà Thanh, người đó đã bảy lần đến thế gian này, nhưng ở đây không người nào biết anh ta, người đó thị hiện giống như chúng sanh nên mọi người không nhìn ra. “Thị hiện đồng loại”, “loại” chỉ cho thế giới Ta-bà này của chúng ta, mãi cho đến khi người đó thành Phật, anh ta cũng không thọ báo nơi đường ác, không vì tội báo mà vào đường ác. Và lại sanh đến nơi nào cũng luôn biết được đời trước, người ấy vẫn nhớ

được sự việc trong đời quá khứ, biết chính mình là người của thế giới Cực Lạc tái lai.

Khái quát một chút những câu kinh văn này là:

“Vào cõi sanh tử”, cõi sanh tử chỉ cho lục đạo luân hồi, vào trong sáu cõi thì gọi là “nhập”. Mục đích của vào cõi sanh tử là để thuyết pháp, thị hiện, biểu diễn cho chúng sanh, đây là làm sư tử hồng.

“Khoác áo mũ giáp lớn” tỉ dụ cho nghiêm trì giới luật, làm gương, làm mô phạm cho chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh chẳng những phải có ngôn hành, mà còn cần cả thân giáo.

“Dùng công đức thệ nguyện rộng sâu mà tự trang nghiêm”, đây là hình dung sự thị hiện của Bồ-tát giống như trong phẩm Phổ Môn nói: Nên dùng thân Phật để độ bèn hiện thân Phật mà thuyết pháp; nên dùng thân Bồ-tát để độ bèn dùng thân Bồ-tát mà thuyết pháp; nên dùng thân nga quý để độ bèn hiện thân nga quý mà thuyết pháp; nên dùng thân súc sanh để độ bèn hiện thân súc sanh mà thuyết pháp. Bồ-tát là tùy loại hóa thân, không có thân tướng nhất định. Đây chính là dùng công đức thệ nguyện rộng sâu mà tự trang nghiêm. Bồ-tát của thế giới Cực Lạc là dùng công đức thệ nguyện rộng sâu để trang nghiêm chính mình.

“Tuy sanh vào đời ác năm trước, thị hiện đồng loại”. Đời ác năm trước chỉ cho sáu cõi, trước là nhiễm trước, hiện nay gọi là ô nhiễm. Ô nhiễm nghiêm trọng nhất không gì hơn ô nhiễm tâm lý. Hiện nay ô nhiễm của thế giới này đã đạt đến mức cùng cực rồi, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài không có thứ nào không ô nhiễm. Mắt của chúng ta không thanh tịnh, tai không thanh tịnh, ý không thanh tịnh. Phật pháp dạy chúng ta tu thanh tịnh, tu bình đẳng, tu giác, xa lìa tất cả nhiễm trước.

Bồ-tát của thế giới Cực Lạc niệm niệm đều là giác chánh tịnh, điều này nói rõ không thể không đến thế giới Cực Lạc, không thể không đi được. Bởi vì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi quay trở lại thì sẽ không mê nữa, không bị ô nhiễm nữa, cũng không còn tạo ác nghiệp nữa, có được năng lực này. Năng lực này có phải là do chính mình tu được hay không? Không hẳn vậy, mà được bốn nguyện công đức của Di-đà gia trì. Bất luận bạn vào trong đường nào, thị hiện đồng loại mãi cho đến tương lai thành Phật thì đều sẽ không mê hoặc, sẽ không khởi ác niệm, sẽ không

bị ô nhiễm. Lợi ích công đức thù thắng như vậy, nếu không phải là ngu si, nếu không phải là cuồng vọng thì không thể không động tâm. Động tâm gì? Động tâm cầu sanh Tịnh độ. Lời này là do thầy Lý Bình Nam nói.

Nếu không thể sanh về thế giới Cực Lạc, cho dù có nguyện lực rất lớn, muốn đời đời kiếp kiếp ở trong lục đạo hoàng pháp lợi sanh, lời nói nghe rất hay, nhưng ở trong lục đạo vừa chớp mắt bèn mê hoặc điên đảo, gọi là “Bồ-tát đất sét qua sông chẳng lo nổi thân mình”, còn có thể hoàng pháp lợi sanh được sao? Chắc chắn không thể được. Duy chỉ có vãng sanh thế giới Cực Lạc rồi quay trở lại thì mới là câu câu chân thật được. Mãi cho đến khi thành Phật, không thọ đường ác. Không thọ đường ác ở đây là quả báo.

Đường ác tuyệt chẳng phải chỉ có ba đường ác, mà sáu đường đều là đường ác. Bồ-tát thoái chuyển xuống lục đạo thì chính là đường ác. Chẳng những lục đạo là đường ác, mà Thanh văn, Duyên giác đều là đường ác, Quyền giáo Bồ-tát cũng gọi là đường ác. Vì sao nói đó là đường ác? Họ thoái chuyển rồi, thoái chuyển chính là ác. Ở đây nói “không thọ đường ác”, đừng cho rằng họ không rơi vào lục đạo, mà cũng đều chẳng rơi vào Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ-tát.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho dù vãng sanh hạ hạ phẩm cũng viên chứng tam bất thoái. Họ đến lục đạo thị hiện độ hóa chúng sanh, vẫn là viên chứng tam bất thoái, cho nên gọi là “thị hiện đồng loại”. Họ thị hiện thân người để giáo hóa chúng sanh, đó là nên dùng thân người để độ bèn hiện thân người mà thuyết pháp, họ là thị hiện. Bản thân họ là Bồ-tát Bất thoái thì sao đọa xuống cõi người được. Nên dùng thân Thanh văn để độ, họ liền hiện thân A-la-hán mà thuyết pháp, tuyệt chẳng phải rớt xuống làm A-la-hán. Họ vĩnh viễn không thoái chuyển, mãi cho đến thành Phật cũng đều không thoái chuyển, như vậy mới tương ứng với bốn mươi tám nguyện đã nói.

Chẳng những như vậy mà họ sanh đến nơi nào đều luôn biết được đời trước. Tuy là tùy loại hóa thân nhưng năng lực thiên nhãn, thiên nhĩ, túc mạng của họ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không mất đi, họ cái gì cũng biết. Vì sao nhìn họ dường như không biết vậy? Họ giả bộ không biết, chẳng phải thật sự không biết. Đại sư Ấn Quang đến lúc về già mới có người biết ngài là Đại Thế Chí Bồ-tát tái lai, bạn xem ngài đóng giả làm người thế gian của chúng ta rất giống. Chúng ta hiện nay biết ngài giả bộ, ngài chẳng phải là thật sự không biết, ngài là giả bộ không

biết, kỳ thực thứ gì ngài cũng biết. Từ trên hành tung mà xem cả đời đại sư Ấn Quang thì ngài là một người phạm thông thường, khi ngài còn trẻ đọc sách Khổng tử, hết sức tôn sùng Khổng lão phu tử, bài xích Phật pháp, hủy báng Phật pháp, tạo tác tội nghiệp, mắt ngài gần như mất đi ánh sáng. Ngài thị hiện tạo tác ác nhân thì chắc chắn bị ác báo, đều là đóng kịch, biểu diễn, chẳng phải thật, ngài giả vờ rất giống. Giả vờ không có thần thông, kỳ thực thần thông của ngài rất lớn. Nếu bạn từ thế giới Tây Phương Cực Lạc đến thì bạn cũng sẽ giả bộ rất giống, cũng không thua đại sư Ấn Quang, đây là trong bình phạm mà chẳng hề bình phạm.

Sự ra đi của ông nhà tôi Lưu Minh Hoa có thể nói là khiến tôi bị chấn động đến cực điểm, vì sao người bạn đời bị bệnh thần kinh năm mươi mấy năm của tôi không có chút điềm báo trước nào, nói ba ngày vãng sanh thì ba ngày vãng sanh, lại còn vãng sanh phẩm vị cao, đây là việc như thế nào vậy? Có người thắc mắc, nhiều năm như vậy cô đều nói chồng của cô bị bệnh thần kinh, chứng mất trí của người già, vì sao vừa vãng sanh thì cô lại nói ông ấy đến thế giới Cực Lạc làm Phật rồi? Tôi nói: Bạn hỏi tôi, tôi hỏi ai?

Sau khi ông nhà tôi ra đi, tôi nghiêm túc hồi tưởng lại từng chút một những hành vi việc làm của ông ấy trong 60 năm chúng tôi quen biết nhau, 53 năm chung sống với nhau giống như là trong phim vậy, từng cảnh từng cảnh một xuất hiện trước mắt tôi. Ông nhà tôi ra đời vào năm 1942 trong một gia đình nông dân ở tỉnh Cát Lâm. Ông ấy có hai người mẹ, mẹ cả và mẹ hai. Mẹ cả vì sinh ra 3 người con đều chết yểu nên mười năm sau vì để nối dõi tông đường, mẹ cả đã chủ động cưới mẹ hai về, sinh ra ba người con, đáng tiếc hai người con sau cũng mất sớm, chỉ còn lại người con trai cả là nòi giống duy nhất, trở thành viên minh châu trong tay của cả gia đình. Người khác học tiểu học 6 năm thì tốt nghiệp, ông nhà tôi học tiểu học 9 năm mới tốt nghiệp, có phải là ông ấy ngốc không? Không phải. Học xong lớp ba, mẹ ông sợ con trai mệt nên không cho lên lớp bốn, để ông ấy bắt đầu học lại từ lớp một, đó là nguyên nhân vì sao ông ấy lớn hơn tôi 3 tuổi mà hai chúng tôi lại là bạn học cùng lớp.

Năm 1958, lên học cấp hai, hai chúng tôi được xếp vào một lớp, ông ấy làm lớp trưởng, có năng lực tổ chức khá tốt, bởi vì ông ấy lớn hơn chúng tôi mấy tuổi nên trong mắt tôi ông ấy là thầy giáo thứ hai. Năm 1962, chúng tôi học cấp ba năm thứ nhất, ông ấy đột nhiên không đi học nữa, vào công xưởng làm công nhân. Thầy giáo

chủ nhiệm ra lệnh cho cán bộ lớp đến nhà động viên nhưng không thành công. Lần đầu tiên ông ấy phát bệnh là năm 1965, lúc đó đang thi đấu bóng rổ tại sân bóng sáng đèn trong Trường tiểu học Triều Tiên. Hiệp đầu, đội của ông nhà tôi dành được 6 điểm, hiệp sau thua mất 6 điểm, lại thua tiếp 2 điểm, vậy là đã thua toàn trận thi đấu. Ông ấy đứt hơi ngay tại hiện trường, bất tỉnh nhân sự, đưa đến bệnh viện, bác sĩ day qua day lại vào nhân trung, hỏi ông ấy bị làm sao, ông ấy khóc òa lên nói: chơi bóng thua rồi, thua hai điểm. Từ đó trở đi, dần dần phát hiện ông ấy có chút không bình thường, ví dụ cửa sổ kính và gương trong nhà ông đều dùng giấy gói hàng dán lên, không được nhìn thấy người, cho dù ông ấy nhìn thấy chính mình trong gương thì ông cũng nói đó là tên gián điệp. Ngày chúng tôi kết hôn, ông ấy nhét người chủ trì xuống dưới gầm bàn không cho chui ra, nói người đó là gián điệp phá hoại hôn lễ, nhờ tôi đảm bảo thì người đó mới được thả ra.

Chuyện bức vẽ đầu tiên của ông: Ông nhà tôi chưa từng học qua hội họa, bức họa đầu tiên của ông ấy là dùng bút lông trực tiếp vẽ lên giấy dán tường của nhà tôi, vẽ một cách xuất thần. Mọi người nghĩ thử xem, trực tiếp vẽ lên giấy dán tường mà không hề có bất kỳ chỗ chỉnh sửa nào. Đó là bức tranh chữ đầu tiên của ông ấy vào năm 1996. Vào khoảng năm 1990, một buổi sáng sớm trước khi tôi sắp sửa đi làm, ông ấy đưa cho tôi một mẫu giấy nhỏ bảo tôi đọc một hàng chữ trên đó, tôi không nhận diện được chữ nào cả. Ông ấy nói với tôi, bảy chữ đó là: phải có phong cách của chính mình. Lần đó tôi mới bắt đầu nể ông ấy, từ hiệu sách nhỏ mới mở tại cửa sau của chính phủ tỉnh tôi mua về ba cuốn đại từ điển thư pháp dày cộm, đem về đối chiếu từng chữ một, kết quả hoàn toàn chuẩn xác, không sai một chữ. Từ đó về sau ông ấy mãi mê viết không ngừng, mà chỉ viết thuần một kiểu cuồng thảo, có giai đoạn ông viết khá đẹp. Ông chưa từng học thư pháp, cũng chưa từng luyện thư pháp, lẽ nào ông ấy không thầy mà tự thông?

Chuyện mẫu giấy nhỏ thần kỳ: Vào khoảng năm 1998, tôi và chủ nhiệm chủ quản đi Trịnh Châu, tham gia hội nghị công tác giám sát kiểm tra kỷ luật toàn quốc. Chúng tôi lên máy bay lúc 2 giờ chiều, buổi trưa ông xã đến phòng làm việc của tôi đưa cho tôi một mẫu giấy nhỏ, trên đó viết gì tôi quên rồi, nói với tôi, bà đi công tác hãy đem theo mẫu giấy này, đi công tác về thì trả lại cho tôi. Trong tâm tôi nghĩ: thần kinh có vấn đề rồi, bảo đem thì đem vậy. Tôi đi công tác trở về, đến nhà ông ấy mở cửa cho tôi, câu đầu tiên là nói: Lúc bà đi máy bay đã gặp sự cố. Tôi hết sức kinh ngạc, sao ông biết vậy? Ông ấy nói: Tôi bảo bà mang theo mẫu giấy nhỏ

đó chính là để bà bình an trở về, chỉ có bình an trở về mới có thể trả lại tôi mẫu giấy đó, lần này nếu không có mẫu giấy nhỏ này thì bà không trở về được đâu.

Chuyện bữa sáng chín xu tiền: Khoảng thập niên 70, ông ấy đi công tác ở Tây An thời gian dài để xúc tiến hàng hóa, thời đó đi công tác mỗi ngày được bồi dưỡng bảy hào tiền, lương tháng của ông ấy là 41 đồng 5 hào. Mỗi lần đi công tác trở về ông đều mua vài món quà nhỏ cho cha mẹ và vợ con, tiền từ đâu mà có? Trích ra từ tiền ăn, mỗi buổi sáng, một cái màn thầu là năm xu tiền, một chén cháo là hai xu tiền, một đĩa cải muối là hai xu tiền. Người trẻ hiện nay các bạn nghe rồi chắc sẽ cảm thấy là chuyện ngàn lẻ một đêm, nhưng đây là người thật việc thật. Đi công tác trở về, mua ít quà mọn thì chẳng có gì làm lạ, nhưng ông ấy đã biểu đạt tấm lòng hiếu thảo của một người con đối với cha mẹ, biểu đạt mỗi thâm tình của một người chồng dành cho vợ, biểu đạt tình thương nồng nàn của người cha dành cho con cái. Xã hội khi đó, người con như vậy, người chồng như vậy, người cha như vậy cũng chẳng phải thường thấy.

Ông ấy lương thiện, tâm từ bi lớn, vui vẻ giúp người, chỉ cần ông ấy có thể làm được thì ai có khó khăn ông ấy đều giúp đỡ. Tôi giúp đỡ người khác, ông ấy không bao giờ ngăn cản. Tôi giúp cho năm đứa trẻ nhà nghèo ở Hồ Nam đi học, ông xã trách tôi vì sao năm năm rồi không nói cho ông ấy biết, bà không nên gánh vác một mình. Chín năm sau đó đều là ông xã và tôi cùng nhau đi gửi tiền học phí cho bọn trẻ, lúc tiền không đủ xài ông ấy cũng cho thêm một ít.

Chuyện chiếc áo sơ-mi nhỏ khó quên: Năm 1970, ông xã đi công tác trở về mua cho tôi một chiếc áo sơ-mi nhỏ voan trắng của Thái, tôi vừa nhìn thì rất thích, tôi hỏi ông ấy, cái áo này bao nhiêu tiền? Ông ấy nói 98 đồng, tôi nghe xong hết hồn, trời đất, sao ông dám xài tiền như vậy. Ông ấy nói, đắt thì có đắt một chút, nhưng cái áo này tôi vừa nhìn thì ưng ý ngay, biết bà nhất định cũng sẽ thích nên tôi quyết định mua nó. Tôi hỏi ông ấy, ông lấy đâu ra tiền? Ông ấy nói, dùng tiền trợ cấp để dành. Lần đó ông ấy ra ngoài ở 4 tháng, tiền trợ cấp là 84 đồng, không đủ, ông ấy lại mượn đồng nghiệp một ít. Câu nói sau đó của ông khiến tôi vừa bất ngờ, vừa cảm động, ông ấy nói: bà gả cho tôi cũng là rất thiệt thòi cho bà rồi, áp lực trong nhà lớn như vậy bà đều cắn răng chịu đựng, lại sinh cho tôi một đứa gái, đứa trai, cha mẹ nói bà là công thần của gia đình mình, bảo tôi phải đối xử tốt với bà. Ông ấy còn nói: đồng nghiệp của tôi nói với tôi rằng, anh thật là có phước, lấy được người

vợ xinh đẹp như vậy, mặc dù ăn bận trang điểm có hơi quê mùa một chút nhưng anh hãy cố gắng làm đẹp cho cô ấy. Tôi nói với ông ấy: ông nghe người ta nói điều này điều nọ làm gì, sống theo cách của mình là được rồi. Chiếc áo sơ-mi nhỏ bằng voan của Thái này tôi vẫn luôn trân trọng cất giữ, nó sẽ trở thành kỷ niệm mãi mãi, nó là minh chứng cho tình cảm chân thành hơn 50 năm của chúng tôi.

Chuyện chiếc khăn tay [thêu] hoa bị cắt [một] lỗ. Trước khi kết hôn, ông ấy tặng cho tôi một chiếc khăn tay nhỏ màu trắng thêu hoa, rất trang nhã, nhưng không biết vì sao, trên khăn tay bị cắt một cái lỗ hình tam giác, tôi hỏi ông ấy vì sao vậy? Ông ấy nói: sau này sẽ nói cho bà biết. Sau khi kết hôn tôi lại hỏi ông ấy, ông ấy vẫn nói rằng sau này nói cho bà biết, nhưng mãi cho đến khi ông ấy ra đi, ông ấy cũng chưa nói với tôi. Cho đến hôm nay nó vẫn còn là một câu đố, thôi đợi tôi vãng sanh thế giới Cực Lạc lại hỏi ông ấy vậy. Bạn xem tôi rất là chấp trước, vẫn còn muốn đuổi đến thế giới Cực Lạc để hỏi người ta, có buồn cười hay không? Con người chính là như thế, vì sao đã tu mấy mươi năm rồi mà ngay cả quả vị A-la-hán cũng chưa chứng được, chẳng phải vì chấp trước đó sao. Rõ ràng biết rằng buông xuống chấp trước thì chứng A-la-hán nhưng vẫn không buông xuống được, bạn nói làm sao đây?

“Chỗ của cô ở đây rất tốt, cô xây nhà đi, tôi đến ở”, câu này là ông nhà tôi vào năm 2011, lần đầu tiên đến đạo tràng đã nói với Bồ-đề Tâm. Lúc đó tôi không biết, tôi nghe nói về việc này là nửa sau năm 2017, Bồ-đề Tâm thu xếp muốn xây Tứ Hợp Viện. Tôi hỏi cô ấy vì sao nghĩ ra việc muốn xây Tứ Hợp Viện? Bồ-đề Tâm nói ra ba lý do: Thứ nhất, tòa lâu nhỏ nơi chúng tôi ở khi đó không có thiết bị sưởi ấm, ở đó mùa đông bị lạnh. Thứ hai, cô ấy chuẩn bị đưa cha mẹ và cha mẹ chồng đến đạo tràng, còn thêm tôi và ông nhà tôi, còn có cư sĩ Diêu. Bảy người già đều bảy tám mươi tuổi rồi, lên xuống lâu không tiện, không an toàn, xây một ngôi nhà giống Tứ Hợp Viện của Bắc Kinh thì tiện cho người lớn tuổi ra vào. Thứ ba, ông lão, chính là ông nhà tôi, năm 2011 nói với Bồ-đề Tâm: “Chỗ của cô ở đây rất tốt, cô xây nhà đi, tôi đến ở”. Bồ-đề Tâm nói: lúc đó con nghe rồi nhưng chẳng để tâm, hai ngày nay đột nhiên nghĩ đến việc này, không được rồi, con phải xây nhà cho ông thôi. Tôi nói: cô đừng nghe ông ấy nói linh tinh, xây nhà làm gì? Cô Bồ-đề Tâm này nói làm là làm, không bao lâu sau thì động thổ bắt đầu xây dựng.

Tay chỉ vào đại điện lầu hai: “tôi ở đây”. Khoảng nửa tháng trước khi ông ấy vãng sanh, cũng chính là thời gian từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 6 tháng 5 năm 2019, những ngày đó tôi và Bồ-đề Tâm không ở đạo tràng, đi thành phố Ngũ Đại Liên Trì và Cáp Nhĩ Tân. Lúc đó Tiểu viện Lục Hòa vẫn chưa hoàn công, tứ đệ - cư sĩ Đồng và con gái Xung Xung của tôi dùng xe lăn đưa ông nhà tôi đến tiểu viện Lục Hòa xem. Tứ đệ hỏi: anh à, anh ở phòng nào vậy? Ông lão dùng ngón tay chỉ vào đại điện ở lầu hai. Tứ đệ nói với ông ấy, đó là đại điện, dùng để cúng Phật, là Phật ở đó, anh nhìn lại lần nữa đi, xem anh ở phòng nào? Lần thứ hai ông lão lại dùng ngón tay chỉ vào đại điện lầu hai. Đúng nửa tháng thì ông nhà tôi vãng sanh, ông ấy thật sự đi đến nơi mà ông đã dùng ngón tay chỉ.

“Đời này đến giúp bà, giả danh là vợ chồng”. Ngày 19 tháng 5 tôi biết ông nhà tôi nội trong ba ngày nữa sẽ vãng sanh, ông xã đã dùng phương tiện thiện xảo nói với tôi: đời này đến giúp bà, giả danh là vợ chồng. Tôi còn lý luận với ông ấy: ông xã à, vì sao vậy chứ, cùng ông chung chăn chung gối 53 năm mà là vợ chồng giả ư, ông giải thích cho tôi coi. Ông ấy không nói, mà nháy mắt trêu tôi, tựa như đang nói: nhìn bà sao ngốc thế, cái gì cũng không biết. Ngày 21 tháng 5, ông nhà tôi biết trước ngày giờ, đã tự tại vãng sanh, để lại cho tôi một không gian trống vắng vô hạn. Hôm nay thời gian tôi viết bản thảo là ngày 31 tháng 1 năm 2021, ông nhà tôi đã vãng sanh được 622 ngày rồi.

Hôm nay, bởi vì giảng đến sự thị hiện của Bồ-tát ở Tây Phương trong mười phương thế giới nên đã khiến tôi kể ra những câu chuyện chân thật về ông nhà tôi nhiều như vậy, có phải là lại đang nói về chuyện nhà cửa hay không, tôi không biết nữa, thôi thì tùy theo cái nhìn của người nhân kể trí vậy.

Tiết học hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!